

CÔNG TY CỔ PHẦN NGOẠI THƯƠNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẦU TƯ TP. HỒ CHÍ MINH

VÀ CÔNG TY CON

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

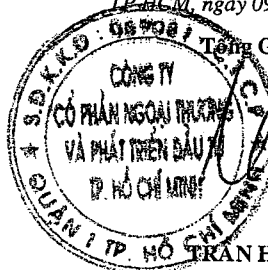
Cho thời kỳ kế toán từ ngày 01/10/2009 đến ngày 31/12/2009

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	Thuyết minh	Tập đoàn từ 01/10/2009 đến 31/12/2009	Tập đoàn từ 01/10/2008 đến 31/12/2008	Tập đoàn lũy kế từ 01/01/2009 đến 31/12/2009	Tập đoàn lũy kế từ 01/01/2008 đến 31/12/2008
1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	01	6.1	89,654,948,216	85,659,289,134	418,712,578,609	386,952,774,931
2. Các khoản giảm trừ	02	6.2	-	-	86,580	13,203,653,300
3. Doanh thu thuần	10	6.3	89,654,948,216	85,659,289,134	418,712,492,029	373,749,121,631
4. Giá vốn hàng bán	11	6.4	47,857,312,786	67,900,685,096	280,327,314,214	294,543,708,801
5. Lợi nhuận gộp (20=10-11)	20		41,797,635,430	17,758,604,038	138,385,177,815	79,205,412,830
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.5	1,026,865,752	(736,426,659)	8,152,067,871	20,787,279,428
7. Chi phí tài chính	22	6.6	29,056,663,150	34,907,310,062	52,062,819,620	53,909,504,452
8. Chi phí bán hàng	24		2,137,632,642	545,243,627	6,455,984,794	4,514,504,220
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		17,736,456,363	10,309,919,159	46,975,333,456	28,817,843,362
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh [30=20+(21-22)-(24+25)]	30		(6,106,250,973)	(28,740,295,469)	41,043,107,816	12,750,840,224
11. Thu nhập khác	31		2,848,648,639	453,363,089	22,771,377,103	1,893,006,485
12. Chi phí khác	32		(29,919,787)	2,059,410	3,489,375	1,709,227,398
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		2,878,568,426	451,303,679	22,767,887,728	183,779,087
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, LD	33		903,760,562	1,553,135,336	6,054,924,307	2,346,052,445
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		(2,323,921,984)	(26,735,856,455)	69,865,919,851	15,280,671,756
16. Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6.7	4,071,747,116	-	15,437,909,601	432,621,688
17. Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
18. Lợi nhuận (lỗ) sau thuế TNDN (60=51-52)	60		(6,395,669,100)	(26,735,856,455)	54,428,010,250	14,848,050,068
Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		283,414		(62,824,759)	-
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	62		(6,395,952,514)	(26,735,856,455)	54,490,835,010	14,848,050,068
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.8	(447)	(2,150)	3,982	1,401

Kế toán trưởng

NGUYỄN BẰNG NGUYỄN

TP.HCM, ngày 09 tháng 02 năm 2010



Tổng Giám đốc

TRẦN HỮU CHÍNH